

Số: /BC- TTYT

Trà Cú, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO CÔNG TÁC Y TẾ THÁNG 03 NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH THÁNG 04 NĂM 2022

A. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC Y TẾ THÁNG 03 NĂM 2022

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Trọng tâm là công tác phòng, chống dịch bệnh:
 - Chỉ đạo các khoa, phòng, trạm y tế thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch bệnh, trọng tâm là dịch Covid – 19; đảm bảo kiểm soát được tình hình dịch bệnh trên địa bàn.
 - Sắp xếp lại khu thu dung điều trị Covid-19 (khu nhiễm).
 - Chỉ đạo công tác điều trị F0 tại nhà phải đảm bảo đúng theo hướng dẫn của Bộ Y tế; tổ chức thực hiện cấp thuốc điều trị bệnh nhân Covid-19 đảm bảo kịp thời, đầy đủ và đúng quy định.
 - Chỉ đạo triển khai 02 đợt tiêm chủng vắc xin phòng Covid – 19 (đợt 37,38).
2. Đảm bảo việc cung cấp thuốc, VTYT, hóa chất, sinh phẩm, trang thiết bị y tế để phục vụ người bệnh trong KB - CB, phòng chống dịch bệnh và thực hiện chương trình mục tiêu y tế.
3. Phân bổ chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 về các khoa, phòng, trạm y tế.
4. Báo cáo đánh giá công tác QLCL năm 2021 và lập kế hoạch QLCL Bệnh viện năm 2022.
5. Tái lập các hoạt động khám, chữa bệnh của khoa, phòng trong điều kiện bình thường mới; triển khai lại công tác phẫu thuật ngoại khoa và mổ lấy thai.
6. Tổ chức công tác trực Tết Nguyên đán năm 2022, đảm bảo các hoạt động KB - CB, cấp cứu người bệnh - cấp cứu ngoại viện, phòng chống dịch bệnh.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

1. Công tác phòng, chống dịch bệnh (tính đến ngày 28/2/2022)

1.1. Tình hình F0, F1, F2 trên địa bàn:

- Trong tháng có 99 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2 (phụ lục 15), so với tháng 01/2022 giảm 1.166 ca.
 - + 88 trường hợp trong cộng đồng.
 - + 07 trường hợp đang cách ly y tế tại nhà.
 - + 04 trường hợp được sàng lọc tại Bệnh viện dã chiến số 1.
- Các địa phương có số mắc F0 cao gồm Ngãi Xuyên 09, Phước Hưng 11, Kim Sơn 13, Thị trấn Trà Cú 18,....
- Tính đến ngày 28/02/2022 có 5.846 trường hợp F0 (thuộc địa bàn huyện 5.812, địa phương khác 34).
- Truy vết được 65 trường hợp F1 và 08 trường hợp F2 đủ điều kiện cho cách ly y tế tại nhà.

+ Không có trường hợp cách ly y tế tập trung tại khu cách ly tập trung của huyện, đến thời điểm hiện nay có tổng số 8.570 trường hợp cách ly tập trung.

+ Hoàn thành cách ly y tế tại nhà 231 trường hợp, nâng tổng số 12.159 trường hợp, còn 09 trường hợp F1 được cách ly y tế tại nhà.

1.2. Điều trị Covid-19:

- Khu điều trị bệnh Covid-19:

+ Bệnh cũ: 09 trường hợp

+ Tiếp nhận thu dung điều trị 13 trường hợp, nâng tổng số 2.084 trường hợp.

+ Chuyển viện 12 trường hợp, nâng tổng số 121 trường hợp.

+ Xuất viện 10 trường hợp, nâng tổng số 1.963 trường hợp.

+ Hiện không còn trường hợp đang điều trị tại khu thu dung điều trị Covid-19.

- Điều trị F0 tại nhà: được triển khai thực hiện từ ngày 24/11/2021.

+ Bệnh cũ: 101 trường hợp.

+ Tổng số F0 điều trị tại nhà 74 trường hợp, nâng tổng số 2.846 trường hợp.

+ Hoàn thành điều trị 142 trường hợp, nâng tổng số 2.773 trường hợp; chuyển khu điều trị 38 trường hợp, tử vong 02 trường hợp (ấp Chợ, xã Lưu Nghiệp Anh 01, ấp Chông Bát, xã Tân Hiệp 01).

+ Tính đến ngày 28/02/2022 còn đang điều trị 33 trường hợp tại 09 xã, Thị trấn.

- **Tử vong do Covid-19:** trong tháng 02/2022 tử vong 02 trường hợp, giảm 11 trường hợp so với tháng 01/2022. Nâng tổng số các trường hợp tử vong lên 42 ca/12 xã, thị trấn.

1.3. Phân loại đánh giá, xác định cấp độ dịch: tính đến ngày 28/02/2022 huyện thuộc cấp độ 1, trong đó có 16/17 xã, Thị trấn cấp độ 1, 01/17 xã, Thị trấn cấp độ 2.

1.4. Công tác tiêm ngừa vắc xin phòng Covid-19:

- Trong tháng triển khai 02 đợt tiêm với tổng số mũi tiêm 19.133, trong đó mũi 1 là 401, mũi 2 là 1.076, mũi 3 là 17.656 cho các đối tượng từ 18 tuổi trở lên, đối tượng đã tiêm hai mũi cơ bản vắc xin Vero Cell; tiêm vét cho trẻ từ 12-17 tuổi chưa tiêm mũi 1, mũi 2.

- Tổng số các đợt được triển khai là 38 đợt với tổng số mũi tiêm là 293.022, trong đó mũi I 108.355, mũi II 105.890, mũi III 78.777. Tỷ lệ độ bao phủ mũi I 77,4%, độ bao phủ mũi II 75,6%, độ bao phủ mũi III 56,3% (dân số 140.045). So với tháng trước tỷ lệ độ bao phủ mũi I tăng 0,4%, độ bao phủ mũi II tăng 0,8%, độ bao phủ mũi III tăng 12,7%.

1.5. Công tác xét nghiệm:

- Lấy mẫu xét nghiệm RT-PCR phục vụ công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2022 được 234 người, có 02 người dương tính.

- Xét nghiệm test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 được 2.152 người, có 112 người dương tính.

+ Xét nghiệm tại các trường được 172 người, có 26 người dương tính (01 giáo viên và 25 học sinh).

+ Xét nghiệm sàng lọc cộng đồng tại khu vực nguy cơ, nguy cơ cao được 61 người, có 03 người dương tính tại ấp Trà Tro C, xã Hàm Giang.

+ Xét nghiệm sàng lọc định kỳ cho các trường hợp đang điều trị, cách ly y tế tại nhà được 528 người, có 31 người dương tính (01 F0, 30 F1).

+ Tại các trạm y tế 737 người, có 44 người dương tính; tại Bệnh viện 654 người, có 08 người dương tính.

1.6. Tình hình bệnh sốt xuất huyết (SXH):

- Mặc mới 01 ca, không tăng/giảm so với tháng trước, cộng dồn 02 ca, giảm 09 ca so với cùng kỳ năm 2021, không phát hiện ổ dịch mới, giảm 01 ổ so với cùng kỳ năm 2021.

- Tổ chức diệt lăng quăng tại các xã, thị trấn được 811 hộ.

1.7. Bệnh tay chân miệng, bệnh sởi:

- Không ca mắc mới, không tăng/giảm ca so với tháng trước, giảm 27 ca so với cùng kỳ năm 2021.

- Chưa phát hiện ổ dịch mới.

- Bệnh sốt phát ban nghi sởi: không ca mắc mới.

2. Thực hiện các chương trình y tế:

2.1. Phòng chống bệnh phong (xem chi tiết phụ lục 3):

Không có ca mắc mới, tổng số bệnh phong được quản lý 09 người, tổng số bệnh nhân được chăm sóc tàn tật 09 người.

2.2. Hoạt động phòng chống bệnh lây truyền qua đường tình dục (xem chi tiết phụ lục 4): số khám STI 68 lượt, cộng dồn 166 lượt, đạt 16,6% chỉ tiêu.

2.3. Phòng, chống bệnh lao (xem chi tiết phụ lục 5): tổng số khám lao 85 lượt, cộng dồn 238 lượt, đạt 28,4% chỉ tiêu.

2.4. Bảo vệ sức khỏe tâm thần và động kinh (xem chi tiết phụ lục 6):

- Khám tầm soát 01 lượt, cộng dồn 05 lượt, so với chỉ tiêu đạt 27,8%.

- Tổng số BN quản lý điều trị 263 bệnh nhân.

2.5. Hoạt động tiêm chủng mở rộng (xem chi tiết phụ lục 7):

- Trẻ < 1 tuổi tiêm đủ liều 192 trẻ, cộng dồn 259 trẻ, so chỉ tiêu đạt 12%.

- VGB sơ sinh 115 trẻ, cộng dồn 373 trẻ, so chỉ tiêu đạt 17,3%.

- VAT PNCT 2+ 151 người, cộng dồn 209 người, so chỉ tiêu đạt 9,7%.

- Viêm não Nhật Bản:

+ Mũi 2: 219 trẻ, cộng dồn 329 trẻ, so chỉ tiêu đạt 15,3%.

+ Mũi 3: 204 trẻ, cộng dồn 284 trẻ, so với chỉ tiêu đạt 12,8%.

- Tiêm Sởi – Rubella: 459 trẻ, cộng dồn 526 trẻ, so với chỉ tiêu đạt 27,2%.

- Tiêm vắc xin DPT4: 343 trẻ, cộng dồn 430 trẻ, so với chỉ tiêu đạt 22,2%.

2.6. Công tác CSSKSS-DS KHHGD (xem chi tiết phụ lục 8):

- Khám thai 477 lượt, khám phụ khoa 793 lượt, điều trị phụ khoa 333 lượt.

- Trình UBND huyện kế hoạch thực hiện Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030 trên địa bàn huyện và kế hoạch thực hiện công tác truyền thông, giáo dục về dân số năm 2022.

2.7. Chương trình phòng, chống SDD (xem chi tiết phụ lục 9):

- Tổng số trẻ < 2 tuổi được quản lý 3.938 trẻ, trong đó SDD là 140 trẻ.

- Tổng số trẻ < 5 tuổi được quản lý 11.032, trong đó SDD là 730 trẻ.

- Tỷ lệ SDD cân nặng/tuổi: 3,8%, tỷ lệ SDD chiều cao/tuổi 4,64%, số trẻ < 5 tuổi thoát khỏi SDD 16 trẻ, số trẻ thừa cân béo phì 48 trẻ.

- Báo cáo kết quả giám sát chiến dịch uống Vitamin A đợt II bổ sung năm 2021:

+ Tổng số trẻ từ 6-36 tháng tuổi được uống Vitamin A là 143 trẻ.

+ Tổng số bà mẹ sau sinh 01 tháng được uống Vitamin A là 288 bà mẹ.

2.8. Phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS (xem chi tiết phụ lục 10): Nhiễm HIV mới 01 ca, lũy tích 302 ca; nhiễm AIDS mới 00 ca, lũy tích 193 ca, đang quản lý 64 ca, điều trị ARV 85 ca.

2.9. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe:

- Phòng Điều dưỡng: truyền thông GDSK tại Bệnh viện và các khoa lâm sàng được 19 lượt có 157 người dự với nội dung truyền thông về cách phòng chống dịch Covid – 19, hướng dẫn chế độ ăn, cách chăm sóc người bệnh tăng huyết áp, đái tháo đường, suy tim, cách nuôi con bằng sữa mẹ,..

- CSSKSS - DS KHHGĐ: phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tổ chức phát thanh tuyên truyền 21 cuộc ước khoảng 435 người nghe tại các trạm y tế.

- Khoa YTCC-DD và ATTP: phát thanh tuyên truyền đảm bảo ATTP trong Tết Nguyên đán 72 lượt.

3. Công tác YTCC - DD và ATTP:

3.1. Hoạt động sức khỏe môi trường, ATTP:

- Phối hợp Đoàn kiểm tra liên ngành huyện, xã thực hiện thanh, kiểm tra ATTP trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần được 187 cơ sở, kết quả có 152/187 cơ sở đạt các điều kiện về ATTP, đạt 81,28%; 35/187 cơ sở vi phạm về quy định khám sức khỏe định kỳ và sản phẩm đã hết hạn sử dụng, đạt 18,7%. Đoàn không xử lý vi phạm hành chính, chỉ nhắc nhở và hướng dẫn khắc phục các mặt còn tồn tại, buộc tiêu hủy 03 kg bánh kẹo các loại.

- Báo cáo Phòng Tài nguyên huyện về việc thay đổi giá thu gom, bốc tải rác sinh hoạt giảm từ 4.800.000 đồng/tháng còn 1.320.000 đồng/tháng (theo quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 về việc ban hành quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh). Đang chờ Phòng Tài nguyên làm việc với đơn vị thu gom và triển khai Công văn chỉ đạo thực hiện.

- Lập đề nghị về việc Giám sát môi trường định kỳ năm 2022 và liên hệ đơn vị có chức năng thực hiện báo giá để xin chủ trương.

- Phối hợp Phòng Y tế hoàn thành hồ sơ quyết toán tiền thuê lao động và tiền xử lý chất thải tại các khu cách ly tập trung giai đoạn từ ngày 16/8/2021 đến ngày 17/12/2021.

3.2. Hoạt động dinh dưỡng:

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện nghiệm thu khối lượng thực hiện hợp đồng cung cấp suất ăn, sữa tươi và khối lượng xử lý chất thải từ ngày 01/01-10/02/2022.

- Cung cấp suất ăn cho khu điều trị Covid -19 được 447 suất ăn.

- Cung cấp 90 suất ăn bệnh lý cho bệnh nhân nội trú (tăng huyết áp 12, đái tháo đường 34, sản phụ 44), tư vấn dinh dưỡng cho 163 bệnh nhân nội trú.

4. Công tác y tế Thị trấn Trà Cú:

- Khám thai 64 lượt, khám phụ khoa 82 lượt, điều trị phụ khoa 68 lượt.

- Cấp viên đa vi chất cho bà mẹ sau sinh 14 bà mẹ, phụ nữ mang thai 20 phụ nữ; cân trẻ < 2 tuổi 65 trẻ, trẻ < 5 tuổi suy dinh dưỡng 24 trẻ.

- Phối hợp phòng Y tế giám sát chương trình trao 100 phần quà “Bảo vệ sức khỏe” cho người già trên địa bàn tại TT Văn hóa – Thông tin và Thể thao huyện.

5. Công tác khám, chữa bệnh và phẫu thuật:

5.1. Công tác khám, chữa bệnh (xem phụ lục 1, 11).

- Tổng số khám 10.707 lượt.

- Tổng số BN điều trị nội trú 882, CSSDGB 60,1%.

- Tổng số BN chuyển tuyến 483 (ngoại trú 370, nội trú 113).

- So với chỉ tiêu: tổng số lượt khám đạt 19,3%; khám YHCT đạt 19,9%; điều trị nội trú đạt 16,4%; điều trị ngoại trú đạt 18,5%; xét nghiệm đạt 19,7%, X-quang đạt 22,3%; siêu âm đạt 15,9%; đo điện tâm đồ đạt 14,7%, phẫu thuật đạt 18,3%.

- So với tháng 02/2022: tổng số khám tăng 29,6%; điều trị nội trú tăng 9,8%; phẫu thuật tăng 96,8%; xét nghiệm tăng 3,4%; X-quang tăng 94,4%; siêu âm tăng 88,8%; điện tâm đồ tăng 65,5%.

- So với cùng kỳ năm 2021: tổng số khám giảm 37,9%; điều trị nội trú giảm 44,2%; điều trị ngoại trú tăng 65,8%; phẫu thuật giảm 52,9%; xét nghiệm giảm 27%; X-quang giảm 13,9%; siêu âm giảm 16,2%; điện tâm đồ giảm 25,6%.

5.2. Thực hiện các phẫu thuật được chuyển giao 02 ca (lấy dụng cụ kết hợp xương 01 ca, bấu 01 ca).

5.3. Thực hiện kỹ thuật truyền máu được 03 ca với 04 đơn vị máu (A 02 đơn vị, B 02 đơn vị).

6. Công tác khác:

6.1. Công tác Tổ chức - Hành chính:

- Triển khai đầy đủ các văn bản của Bộ Y tế, Sở Y tế, Ban Chỉ đạo tỉnh, huyện đến các khoa, phòng, trạm y tế.

- Ban hành 33 Quyết định thuộc các lĩnh vực chuyên môn, nâng lương thường xuyên, phân công viên chức hướng dẫn tập sự, điều động viên chức, bổ nhiệm viên chức, giao chỉ tiêu kế hoạch y tế năm 2022, kiện toàn Hội đồng quản lý chất lượng Bệnh viện (08 người), kiện toàn Tổ quản lý chất lượng Bệnh viện (17 người), kiện toàn Mạng lưới quản lý chất lượng Bệnh viện (17 người), kiện toàn Tổ Công nghệ thông tin (03 người),...

- Ban hành Kế hoạch rà soát bổ sung quy hoạch chức danh Trưởng, Phó khoa, phòng, trạm y tế giai đoạn 2021 - 2026 và những năm tiếp theo; kế hoạch triển khai mô hình Chính quyền, công sở thân thiện và trách nhiệm; kế hoạch tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2022.

- Trình Sở Y tế việc đề nghị bổ nhiệm 04 viên chức.

6.2. Công tác chuyên môn nghiệp vụ:

- Hoàn thành hồ sơ đề nghị công nhận xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã.

- Tham mưu Ban Giám đốc việc giao chỉ tiêu y tế năm 2022 cho các khoa, phòng, trạm y tế.

- Báo cáo Ban Giám đốc và Hội đồng QLCL công tác QLCL năm 2021 và lập kế hoạch năm 2022.

- Trình Sở Y tế xem xét thẩm định và phê duyệt dự toán triển khai ứng dụng công nghệ thông tin năm 2022 của TTYT (tổng kinh phí 192.286.800 đồng).

6.3. Công tác Tài chính – Kế toán:

- Thực hiện trình tự thủ tục đấu giá cho thuê tài sản công - quầy thuốc (đã trình phê duyệt giá khởi điểm và đăng tải thông báo đấu giá cho thuê quầy thuốc).
- Tổng hợp và báo cáo số lượng bệnh nhân Covid-19 điều trị tại cơ sở y tế, khu thu dung từ ngày 01/01/2022 đến 10/02/2022.
- Chuẩn bị hồ sơ theo thông báo số 08/TB-BHXH về việc hậu kiểm Công tác thực hiện Nghị quyết 116/NQ-CP và Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg.
- Chuẩn bị hồ sơ phục vụ công tác xét duyệt quyết toán năm 2021.
- Báo cáo về việc chuyển nguồn kinh phí phòng, chống dịch năm 2021 sang năm 2022 theo Công văn số 543/SYT-KHTC của Sở Y tế.
- Thuyết minh Cn tăng giảm chi phí KCB BHYT, tính tổng mức thanh toán năm 2021 theo Công văn số 140/BHXH-GĐBHYT của BHXH tỉnh.
- Báo cáo sở Y tế việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/01/2022; tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2021; tình hình thực hiện chế độ tự chủ năm 2021; phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2022 – 2026.

6.4. Công tác Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn:

- Sinh hoạt Hội đồng người bệnh cấp Bệnh viện 01 lượt, cấp khoa 18 lượt có 157 người dự, đóng góp 29 ý kiến, đa số các ý kiến đều khen ngợi thái độ phục vụ của y, bác sĩ trong công tác khám chữa bệnh, khen bệnh viện có nước uống, dung dịch sát khuẩn tay, xà phòng rửa tay, vệ sinh sạch sẽ.
- Bình phiếu chăm sóc 01 hồ sơ khoa Nội nhiễm, kết quả đạt mức khá.
- Kiểm tra 25 quy trình kỹ thuật Điều dưỡng tại các khoa lâm sàng đều đạt.
- Thực hiện kiểm tra VSCN, KSNK, đeo khẩu trang (VSCN đạt 93,95%, công tác khác đều đạt).
- Trình Ban Giám đốc phê duyệt chủ trương, phê duyệt dự toán lựa chọn đơn vị giám sát vi sinh nguồn nước uống và nước rửa tay phòng mổ năm 2022.
- Triển khai kế hoạch thực hành vệ sinh tay cho toàn thể NVYT; kế hoạch giám sát hoạt động cơ bản về Kiểm soát nhiễm khuẩn Bệnh viện năm 2022.

6.5. Công tác Dược:

- Đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc cho các khoa lâm sàng, các trạm y tế.
- Công tác quản lý, cung ứng vắc xin Covid-19:

STT	Tên vắc xin	ĐVT	Tồn đầu	Nhập	Xuất	Tồn cuối
1	AstraZeneca	Liều	0	4.300	4.300	0
2	Moderna	Liều	0	0	0	0
3	Comirnaty-Pfizer	Liều	0	14.004	14.004	0
4	Vero cell	Liều	0	0	0	0
	Tổng cộng		0	18.304	18.304	0

- Trình Sở Y tế việc xin đổi số lượng thuốc gây nghiện (38 ống Fentanyl 50mcg/ml - 2ml, hạn dùng 28/03/2022).
- Lập kế hoạch dự trữ thuốc, chế phẩm máu để đáp ứng công tác phẫu thuật nội soi, chấn thương chỉnh hình và mổ lấy thai.

- Đang hoàn thiện các chứng từ xuất nhập tồn về vắc xin, vật tư tiêm chủng Covid-19.

- Phối hợp với các bộ phận liên quan lập kế hoạch nhu cầu sử dụng thuốc kháng HIV năm 2023 theo Công văn số 415/KSBT-AIDS của TT – KSBT tỉnh.

6.6. Công tác TTB-VTYT:

6.6.1. Trang thiết bị:

- Rà soát lại các TTB trong phòng chống dịch bệnh từ các khu thu dung điều trị Covid-19 trên địa bàn huyện đã giải thể, phân bổ lại cho các khoa, trạm y tế có nhu cầu.

- Điều chuyển giường bệnh từ khu điều trị Covid-19 về các khoa lâm sàng (20 giường về khoa Nhi, 10 giường về khoa CCHS).

- Hoàn thành hồ sơ kiểm định 02 máy X-quang, máy hấp tiệt khuẩn và kiểm xạ phòng đo mật độ xương.

- Hoàn thành kiểm kê TTB tại các khoa, phòng.

- Xin báo giá sửa máy miễn dịch Immulite 1000 và máy in phim X-quang tại khoa XN-CDHA.

- Trình Sở Y tế việc xin mở rộng hệ thống khí Oxy Trung tâm.

6.6.2. Vật tư y tế - Hóa chất - Sinh phẩm y tế (VTYT - HC- SPYT):

- Thực hiện các công tác thường xuyên, sửa chữa TTB, kiểm tra việc sử dụng TTB, VTYT, sinh phẩm hóa chất; cung ứng, dự trữ VTYT, sinh phẩm cho khu điều trị bệnh Covid-19, các khoa và trạm y tế.

- Cung cấp hồ sơ, tài liệu cho Đoàn Thanh tra tỉnh theo Công văn số 340/SYT-NVD của Sở Y tế.

6.7. Công tác đấu thầu:

- Trình Sở Y tế phê duyệt KHLCNT gói thầu mua vật tư, hóa chất, TTBYT của TTYT.

- Trình chủ đầu tư phê duyệt kết quả LCNT gói thầu thực hiện dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại TTYT.

- Phát hành HSMT các gói thầu thuộc KHLCNT mua thuốc năm 2022 của TTYT.

6.8. Hoạt động Tổ Công tác xã hội:

Hướng dẫn người bệnh quy trình khám bệnh, nhập viện 1.171 lượt.

6.9. Công tác kiểm tra, giám sát:

- Phòng Điều dưỡng kiểm tra 300 HSBA, ghi nhận 15 hồ sơ lỗi như thiếu chữ ký Bác sĩ, thiếu theo dõi dịch truyền...tất cả các hồ sơ lỗi đều được phản hồi chỉnh sửa kịp thời.

- Kiểm tra 1.834 đơn thuốc ngoại trú, có 05 đơn lỗi liên quan đến xuất toán chi phí BHYT do chỉ định thuốc nhưng không có chẩn đoán liên quan.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ.

1. Những việc làm được:

1.1. Triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản tiếp nhận và ban hành mới trong đó trọng tâm các văn bản chỉ đạo trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid 19. Các khoa phòng, trạm y tế tiếp nhận và triển khai thực hiện các chỉ đạo từ Ban Giám đốc.

1.2. Công tác phòng, chống dịch Covid -19:

- Tình hình dịch Covid-19 dần được kiểm soát, số ca F0 giảm 1.166 ca so với tháng 01/2022. Cấp độ dịch của huyện từ cấp độ 2 giảm xuống cấp độ 1.

- Chỉ đạo, điều hành, phân công nhiệm vụ các khoa, phòng, tổ chuyên môn, trạm y tế, trạm y tế lưu động đáp ứng linh hoạt theo tình hình thực tế diễn biến của dịch tại các địa phương trong huyện.

- Triển khai 02 đợt tiêm chủng vắc xin đúng tiến độ, đối tượng, sử dụng hết nguồn vắc xin được cấp, đạt theo kế hoạch đặt ra.

1.3. Dịch bệnh SXH, bệnh tay chân miệng được kiểm soát.

1.4. Hoạt động khám, chữa bệnh từng bước tái hoạt động bình thường tại Bệnh viện, trạm y tế. Chỉ số khám chữa bệnh, cận lâm sàng so với tháng 01/2022 đều tăng.

1.5. Các khoa, phòng, trạm y tế đảm bảo các hoạt động thường xuyên.

2. Những mặt khó khăn, hạn chế:

- Tình hình thực hiện các chỉ tiêu y tế có tăng so với tháng 01/2022 nhưng giảm so với cùng kỳ 2021, do đó việc thực hiện chỉ tiêu được giao gặp khó khăn.

- Việc triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin còn chậm so với sự chỉ đạo của Sở Y tế.

- Tình hình dịch bệnh:

+ Đang diễn biến phức tạp, tuy có giảm so với tháng trước nhưng số ca mới có xu hướng ngày càng tăng.

+ Việc thực hiện Nghị quyết 128 và Quyết định 218: còn một số người dân lơ là trong công tác phòng chống dịch không tuân thủ thực hiện 5K.

+ Mặt khác các cơ sở Trường học có số ca tăng, do khó khăn trong việc thực hiện 5K trong công tác dạy học, dạy học trực tiếp, tăng yếu tố tiếp xúc nguồn lây.

- Tình hình thiếu vắc xin trong chương trình TCMR ảnh hưởng tiến độ tiêm chủng (tạm ngưng không triển khai tiêm trong tháng 12/2021).

- Tiêm chủng Covid-19: quản lý đối tượng tiêm chủng còn một số bất cập giữa số liệu thực tế và thống kê.

B. KẾ HOẠCH THÁNG 04 NĂM 2022

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

1. Kiện toàn bộ máy Trung tâm Y tế.

2. Tiếp tục thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh, trọng tâm là dịch Covid – 19, đảm bảo kiểm soát được tình hình dịch bệnh trên địa bàn.

3. Tổ chức công tác đấu thầu để cung ứng thuốc, VTYT, hóa chất, sinh phẩm test nhanh Covid, TTBYT, vật tư tiêu hao khác để phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh, KB - CB.

4. Triển khai kế hoạch hoạt động của Hội đồng Khoa học kỹ thuật năm 2022.

5. Triển khai kế hoạch quản lý chất lượng Bệnh viện năm 2022.

6. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh.

7. Triển khai hoạt động các chương trình y tế theo chỉ tiêu kế hoạch được giao.

8. Xây dựng kế hoạch phát triển y tế 05 năm.

II. CÁC GIẢI PHÁP:

1. Kiện toàn bộ máy Trung tâm Y tế:

Rà soát lại nhân lực tại các khoa, phòng, lập kế hoạch tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại.

2. Chỉ đạo thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh.

2.1. Phòng, chống dịch Covid-19:

- Các khoa phòng, trạm duy trì các mặt công tác trong phòng, chống dịch Covid-19, không lơ là, chủ quan, thực hiện nghiêm Bệnh viện, trạm y tế an toàn.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác điều trị F0, quản lý F1 tại nhà, theo dõi phát hiện sớm dấu hiệu, triệu chứng bất thường để xử lý kịp thời; tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện quản lý điều trị F0, cách ly F1 tại nhà. Mặt khác tổ chức cấp cứu các trường hợp người bệnh nhiễm SARS-CoV-2, người nghi nhiễm đến nhập viện trong tình trạng nặng.

- Kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống dịch Covid-19 trong trường học, phối hợp xử lý khi có F0 trong nhà trường.

- Triển khai hướng dẫn chẩn đoán và điều trị Covid-19 ở trẻ em theo Công văn số 518/SYT-NVY ngày 24/02/2022 của Sở Y tế.

- Duy trì hoạt động công tác truyền thông, phòng chống dịch bệnh từ huyện đến xã, thị trấn, cộng đồng.

- Đảm bảo cơ sở thu dung điều trị F0, thuốc, VTYT, Oxy...

- Tiêm vắc xin phòng Covid-19 liều bổ sung và nhắc lại (đợt 39). Phấn đấu hoàn thành tiêm vắc xin phòng Covid-19 mũi 03 cho đối tượng 18 tuổi trở lên và mũi 01 cho đối tượng trẻ em từ 05 đến 11 tuổi khi có chỉ đạo của Sở Y tế, tổ chức tiêm chủng an toàn, đúng tiến độ theo kế hoạch phân bổ vắc xin được giao; quản lý, bảo quản, cấp phát nguồn vắc xin Covid-19, báo cáo thống kê số lượng đúng quy định.

2.2. Kiểm tra, giám sát và công tác phòng, chống dịch bệnh khác như sốt xuất huyết, bệnh Tay chân miệng, sởi... không để phát sinh ổ dịch.

3. Đảm bảo cung ứng thuốc, VTYT, hóa chất, sinh phẩm test nhanh Covid, TTBYT, trang phục phòng hộ để phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh, KB - CB.

- Phòng TTB-VTYT tham mưu Ban Giám đốc các phương án cung ứng test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 cho công tác xét nghiệm; có kế hoạch cấp phát và kiểm tra việc sử dụng VTYT, trang phục phòng hộ trong phòng chống dịch bệnh.

- Khoa Dược, phòng TTB-VTYT, các phòng chức năng, tổ chuyên môn tham mưu cho Tổ đấu thầu, Ban Giám đốc công tác đấu thầu, phương án mua cung ứng thuốc, VTYT, đảm bảo không để thiếu thuốc, VTYT, vật tư tiêu hao... trình Ban Giám đốc xem xét chỉ đạo những khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện.

4. Triển khai kế hoạch hoạt động của Hội đồng khoa học kỹ thuật của TTYT năm 2022 gồm các nội dung:

- Lập kế hoạch hoạt động khoa học kỹ thuật của TTYT, tổ chức sinh hoạt báo cáo chuyên đề, bình bệnh án, đơn thuốc thường kỳ hàng tháng.

- Tổ chức báo cáo xét duyệt đề cương nghiên cứu khoa học, đề án, sáng kiến cải tiến.

- Tăng cường ứng dụng các nghiên cứu khoa học được công bố, cập nhật hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế, Bệnh viện tuyến trên.

5. Triển khai kế hoạch quản lý chất lượng bệnh viện năm 2022.

- Qua cuộc họp Hội đồng tự đánh giá năm 2021 và phương hướng năm 2022 các thành viên hội đồng QLCL Bệnh viện, tổ QLCL thực hiện bổ sung các nội dung của tiêu chí, phối hợp khoa, phòng có liên quan để hoàn thiện các tiêu chí được giao theo kế hoạch năm 2022.

- Tổ chức đánh giá tiến độ theo quý, 06 tháng, 09 tháng, năm.

6. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh:

- Triển khai kế hoạch:

- + Khoa Ngoại triển khai các kỹ thuật như phẫu thuật (viêm ruột thừa, thoát vị bẹn, kết hợp xương, bướu...).

- + Khoa CSSKSS-DS triển khai phẫu thuật mổ bắt con.

- Khoa lâm sàng cải thiện, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, thái độ phục vụ hướng đến sự hài lòng của người bệnh.

- Các khoa chủ động định hướng kế hoạch triển khai kỹ thuật mới cho năm 2023 và những năm tiếp theo, cử viên chức đào tạo để nâng cao năng lực chuyên môn trong khám, chữa bệnh để phục vụ nhu cầu của người bệnh.

7. Triển khai hoạt động các chương trình y tế theo chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- Căn cứ các chỉ tiêu được giao trạm y tế lập kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện; khoa, phòng có liên quan đến quản lý các chương trình y tế địa phương hướng dẫn trạm y tế triển khai thực hiện, ứng dụng phần mềm thống kê, báo cáo đã triển khai (phần mềm y tế cơ sở, thống kê theo Thông tư 37).

- Quản lý tốt các chương trình mục tiêu y tế chưa đạt, phấn đấu đạt mục tiêu, chỉ tiêu 2022.

8. Xây dựng kế hoạch phát triển y tế 05 năm.

Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ nghiên cứu phối hợp các khoa, phòng, đánh giá về nhân lực, danh mục kỹ thuật, quy mô giường bệnh, TTB... để hoàn thành kế hoạch phát triển y tế 05 năm.

9. Công tác khác:

9.1. Công tác Tổ chức - Hành chính:

- Tiến hành làm hồ sơ bổ nhiệm lại viên chức Trưởng, Phó khoa, phòng, trạm y tế (01 Kế toán Trưởng, 25 Trưởng, Phó, khoa, phòng, trạm y tế, kéo dài thời gian giữ chức vụ 05 người).

- Báo cáo Sở Y tế kết quả rà soát, bổ sung nguồn quy hoạch giai đoạn 2021 - 2026 và những năm tiếp theo.

9.2. Công tác chuyên môn nghiệp vụ:

- Dự thảo báo cáo công tác y tế tháng 02 và kế hoạch tháng 3/2022; dự thảo báo cáo công tác y tế 03 tháng đầu năm 2022.

- Tổng hợp, lập kế hoạch 05 năm (2022-2026) trình Ban Giám đốc.

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, các nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin do Sở Y tế triển khai trong quản lý F0, F1, xét nghiệm Covid-19, đánh giá cấp độ dịch.

- Triển khai công tác quản lý chất lượng, nghiên cứu khoa học; kế hoạch triển khai bệnh án điện tử.

9.3. Công tác Tài chính – Kế toán:

- Báo cáo Sở Y tế số lượng bệnh nhân Covid-19 điều trị tại cơ sở y tế, khu thu dung từ ngày 01/01/2022 đến 10/02/2022.

- Tiếp tục công tác chuẩn bị hồ sơ phục vụ công tác xét duyệt quyết toán năm 2021.

- Tiếp tục thuyết minh Cn tăng giảm chi phí KCB BHYT, tính tổng mức thanh toán năm 2021 theo Công văn số 140/BHXXH-GĐBHYT của BHXH tỉnh.

9.4. Công tác Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch giám sát tuân thủ vệ sinh tay của nhân viên y tế tại các khoa trọng điểm; kế hoạch khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế; kế hoạch tiêm ngừa viêm gan B cho cán bộ viên chức năm 2022.

- Lập kế hoạch và tổ chức Đại hội Chi hội Điều dưỡng nhiệm kỳ IV (2022-2027) (dự kiến 25/3/2022).

9.5. Công tác Dược:

- Đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc cho các khoa lâm sàng, các trạm y tế.

- Phối hợp hội đồng thanh lý, thanh lý vỏ ống thuốc Gây nghiện - Hướng thần.

- Rà soát và chỉnh sửa các quy trình chuyên môn của khoa Dược và của HĐT&ĐT.

- Dự trữ thuốc, chế phẩm máu để đáp ứng nhu cầu cho phẫu thuật nội soi, chấn thương chỉnh hình và mổ lấy thai.

- Tổ chức họp sơ kết kết quả hoạt động năm 2021 và phương hướng năm 2022 của HĐT & ĐT.

- Triển khai hoạt động dược lâm sàng, thông tin thuốc tại đơn vị.

9.6. Công tác TTB-VTYT:

- Thực hiện các công tác thường xuyên, cung ứng, dự trữ VTYT, sinh phẩm, kiểm tra sử dụng TTB, VTYT, sinh phẩm hóa chất tại các khoa và trạm y tế.

- Hoàn thành hồ sơ thanh toán sửa chữa máy in Drypro 873 cho khoa XN-CĐHA.

- Cập nhật TTB vào Module quản lý TTB trên phần mềm DHG.

9.7. Công tác đấu thầu:

Tiếp tục phát hành HSMT các gói thầu thuộc KHLCNT cung cấp thuốc năm 2022 của TTYT.

9.8. Công tác YTCC – DD và ATTP:

- Thực hiện các thống kê, báo cáo quý I/2022 về tai nạn thương tích, nội kiểm chất lượng nước.

- Thống kê, cập nhật, báo cáo số cơ sở sản xuất, đại lý thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn.

9.9. Công tác CSSKSS-DS-KHHGD: Thực hiện công tác khám, chữa bệnh thường xuyên và cung cấp dịch vụ KHHGD.

9.10. Khoa lâm sàng, cận lâm sàng: đảm bảo các hoạt động thường xuyên trong khám, chữa bệnh, phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và triển khai thực hiện các chỉ đạo từ Ban Giám đốc.

9.11. Trạm y tế:

- Đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh trọng tâm là dịch Covid-19.
- Theo dõi, giám sát chặt chẽ tình trạng sức khỏe của các trường hợp F0 điều trị tại nhà, các trường hợp đang cách ly, theo dõi sức khỏe tại nhà, thực hiện xét nghiệm đúng quy định.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát dịch bệnh trong Trường học.
- Các trạm y tế lưu động thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 4042/BYT của Bộ Y tế.
- Tổ chức phân công các chương trình kế hoạch hoạt động của trạm y tế.

Trên đây là báo cáo công tác y tế tháng 03 năm 2022 và kế hoạch tháng 04 năm 2022 của Trung tâm Y tế huyện Trà Cú.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (B/c);
- Phòng Y tế (B/c);
- Ban Giám đốc;
- Khoa, phòng, TYT;
- Lưu: VT, KHNH.

GIÁM ĐỐC

BSCKII. Huỳnh Hoàng Tâm

PHỤ LỤC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2022

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ tháng 03/2021	Năm 2022			So sánh (%)		Ghi chú
				Chỉ tiêu	Thực hiện tháng 03	Cộng dồn	So với chỉ tiêu	So với cùng kỳ tháng 03/2021	
I	Khám chữa bệnh (Phụ lục 1)								
1	TS lượt khám bệnh	Lượt	17.239	150.000	10.707	28.984	19,3	62,1	
2	TS khám BHYT	Lượt	14.214		7.520	22.003		52,9	
3	TS khám YHCT	Lượt	3.128	30.000	1.882	5.975	19,9	60,2	
4	TS bệnh nội trú	Người	1.582	15.000	882	2.465	16,4	55,8	
5	TS ngày điều trị	Ngày	6.890		3.363	8.806		48,8	
6	CSSDGB	%	123		60,1	48,9		48,9	
7	TS điều trị ngoại trú	Người	73	1.300	121	241	18,5	165,8	
8	TS xét nghiệm	Lượt	5.997	70.000	4.380	13.820	19,7	73	
9	TS X - Quang	Lượt	1.599	13.000	1.376	2.893	22,3	86,1	
10	TS siêu âm	Lượt	1.162	13.000	974	2.064	15,9	83,8	
11	TS đo điện tâm đồ	Lượt	1.321	15.000	983	2.199	14,7	74,4	
12	TS Chụp CT Scanner	Lượt		350	16	23	6,6		
13	TS phẫu thuật	Lượt	259	1.500	122	274	18,3	47,1	
14	TS lượt châm cứu	Lượt	707	10.000	455	530	5,3	64,4	
15	TS thang thuốc	Thang	543	6.400	314	918	14,3	57,8	
16	Chuyển tuyến trên	Lượt	521		483	1.395		92,7	
	+ Nội trú	Lượt	124		113	397		91,1	
	+ Ngoại trú	Lượt	397		370	998		93,2	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ tháng 03/2021	Năm 2022			So sánh (%)		Ghi chú
				Chỉ tiêu	Thực hiện tháng 03	Cộng dồn	So với chỉ tiêu	So với cùng kỳ tháng 03/2021	
II	MỤC TIÊU Y TẾ & DÂN SỐ								
1	Hoạt động phòng, chống sốt rét (Phụ lục 2)								
	Tử vong do sốt rét	Người	0	0	0	0			
	Dịch sốt rét	Vụ	0	0	0	0			
	Số lam xét nghiệm	Lam	56	750	30	58	7,7	53,6	
	Số lượt người được điều trị sốt rét	Lượt	0	41	3	3	7,3		
	- Điều trị bệnh	Lượt	0	1	0	0	-		
	- Cấp thuốc tự điều trị	Lượt	0	40	3	3	7,5		
2	Hoạt động phòng, chống bệnh phong - Da liễu-Hoa liễu (phụ lục 3)								
	Hoạt động phòng, chống bệnh phong								
	Tổng số khám bệnh da phát hiện phong	Lượt		600	50	132	22		
	Tổng số bệnh nhân phong quản lý	Người	10	9	9	9	100	90	
	Số bệnh nhân được chăm sóc tận tụy	Người	10	9	9	9	100	90	
3	Hoạt động lây truyền qua đường tình dục STI (Phụ lục 4)								
	T/s khám bệnh STI	Lượt	58	1.000	68	166	16,6	117,2	
	Số bệnh nhân mới phát hiện	Người	12	200	16	46	23	133,3	
	Số bệnh nhân được quản lý điều trị	Người	12	200	16	46	23	133,3	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ tháng 03/2021	Năm 2022			So sánh (%)		Ghi chú
				Chỉ tiêu	Thực hiện tháng 03	Cộng dồn	So với chỉ tiêu	So với cùng kỳ tháng 03/2021	
4	Hoạt động phòng chống lao (Phụ lục 5)								
	Tổng số lượt người khám lao	Lượt	140	837	85	238	28,4	60,7	
	Số bệnh nhân được phát hiện lao các thể	Người	8	145	10	23	15,9	125	
	Số bệnh nhân lao được quản lý điều trị	Người	216	344	136	136	39,5	63	
	Số lam xét nghiệm lao	Lam	63	815	41	83	10,2	65,1	
	AFB (+)	Người	4	104	5	14	13,5	125	
	Lao kháng thuốc	Người	0	2	0	0	0		
	Trẻ em tiếp xúc nguồn lây được dự phòng INH	Trẻ em	0	4	0	0	0		
5	Hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần (phụ lục 6)								
	Tổng số lượt khám tầm soát	Lượt	4	18	1	5	27,8		
	Tổng số bệnh tâm thần phát hiện mới	Người	0	3	1	1	33,3		
	Tổng số bệnh nhân được quản lý điều trị	Người	280	291	263	263	90,4	93,9	
	Tổng số bệnh nhân được điều trị ổn định	Người	156	174	152	152	87,4	97,4	
	Tổng số bệnh nhân điều trị khỏi	Người	1	1	0	0	0		
6	Tiêm chủng mở rộng (Phụ lục 7)								
	Số trẻ < 1 tuổi TC đủ liều	Trẻ	83	2.156	192	259	12	231,3	
	Số trẻ sơ sinh tiêm vắc xin viêm gan B	Trẻ	106	2.156	115	373	17,3	108,5	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ tháng 03/2021	Năm 2022			So sánh (%)		Ghi chú
				Chỉ tiêu	Thực hiện tháng 03	Cộng dồn	So với chỉ tiêu	So với cùng kỳ tháng 03/2021	
	Tiêm ngừa uốn ván (VAT 2+) cho phụ nữ có thai	Phụ nữ	115	2.156	151	209	9,7	131,3	
	Số trẻ 13 đến 36 tháng tiêm vắc xin viêm não NB B:								
	+ Trẻ được tiêm mũi 2	Trẻ	104	2.150	219	329	15,3	210,6	
	+ Trẻ được tiêm mũi 3	Trẻ	109	2.215	204	284	12,8	187,2	
	Tỷ lệ trẻ 18 tháng tuổi tiêm vắc xin Sởi - Rubella	%	80	1.935	459	526	27,2	573,8	
	Tỷ lệ trẻ 18 tháng tuổi tiêm vắc xin DPT 4	%	88	1.935	343	430	22,2	389,8	
7	Hoạt động CSSKSS-DS KHHGD (Phụ lục 8)								
	Số lượt người khám phụ khoa	Lượt	914	11.000	793	2.130	19,4	86,8	
	Số lượt người điều trị phụ khoa	Lượt	402	4.500	333	815	18,1	82,8	
	Số lượt người khám thai	Lượt	451	5.890	477	1.256	21,3	105,8	
	Tổng số PN đẻ	Người	171	2.156	133	450	20,9	77,8	
	Tỷ lệ PN đẻ do CB y tế hỗ trợ	%	100	100	100	100	100	100	
	Số trẻ sơ sinh sống	Trẻ	171	2.156	133	451	20,9	77,8	
	Tỷ lệ PN khám thai ít nhất 4 lần trong 3 thời kỳ	%	97,5	82	98,1	97,9	119,4	100,6	
	Tỷ lệ mẹ, trẻ sơ sinh được chăm sóc tại nhà trong 42 ngày đầu sau sinh	%	97,4	95	99,1	99	104,2	101,7	
	Tỷ lệ mẹ, trẻ sơ sinh được chăm sóc tại nhà trong tuần đầu sau sinh	%	99,3	88	99,1	99,2	112,7	99,8	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ tháng 03/2021	Năm 2022			So sánh (%)		Ghi chú
				Chỉ tiêu	Thực hiện tháng 03	Cộng dồn	So với chỉ tiêu	So với cùng kỳ tháng 03/2021	
	Số người áp dụng các BPTT								
	+ Đặt vòng	Chiếc	146	765	127	269	35,2	87	
	+ Thuốc tiêm tránh thai	Lọ	34	109	15	32	29,4	44,1	
	+ Thuốc uống tránh thai	Vỉ	363	5.839	310	1.047	17,9	85,4	
	+ Bao cao su	Chiếc	153	1.048	128	394	37,6	83,7	
	Sàng lọc trước sinh	Ca	7		10	20		142,9	
	Sàng lọc sơ sinh	Ca	1		-	-			
8	Hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em (Phụ lục 9)								
	Số trẻ < 5 tuổi được quản lý	Trẻ	11.088	10.325	11.032	11.032	106,8	99,5	
	Số trẻ < 5 tuổi thoát khỏi suy dinh dưỡng	Trẻ	12	240	16	36	15	133,3	
	Tỷ lệ SDD cân nặng/tuổi (nhẹ cân)	%	3,86	3,8	3,8	3,8	Đạt	Đạt	
	Tỷ lệ SDD chiều cao/tuổi (thấp còi)	%	4,82	4,64	4,64	4,64	Đạt	Đạt	
9	Phòng, chống HIV/AIDS (Phụ lục 10)								
	Nhiễm mới HIV	Người	0		1	1			
	Nhiễm mới AIDS	Người	0		0	0			

Phụ lục 11:**KẾT QUẢ KCB THÁNG 03 NĂM 2022 VÀ SO SÁNH THÁNG 02 NĂM 2022**

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện tháng 02/2022	Thực hiện tháng 03/2022	So sánh (%)	Ghi chú
I	Khám chữa bệnh (Phụ lục 1)					
1	TS lượt khám bệnh	Lượt	8.259	10.707	129,6	
	+ BV	Lượt	4.882	6.711	137,5	
	+ 17 TYT	Lượt	3.377	3.996	118,3	
2	TS khám BHYT	Lượt	6.181	7.520	121,7	
	+ BV	Lượt	3.693	4.805	130,1	
	+ 17 TYT	Lượt	2.488	2.715	109,1	
3	TS khám YHCT	Lượt	1.693	1.882	111,2	
	+ BV	Lượt	395	462	117	
	+ 17 TYT	Lượt	1.298	1.420	109,4	
4	TS bệnh nội trú	Người	803	882	109,8	
5	TS ngày điều trị	Ngày	2.681	3.363	125,4	
6	CSSDGB	%	43,2	60,1	139,1	
7	TS điều trị ngoại trú	Người	113	121	107,1	
8	TS xét nghiệm	Lượt	4.237	4.380	103,4	
9	TS X – quang	Lượt	708	1.376	194,4	
10	TS siêu âm	Lượt	516	974	188,8	
	+ BV	Lượt	506	955	188,7	
	+ 17 TYT	Lượt	10	19	190	
11	TS đo điện tâm đồ	Lượt	594	983	165,5	
	+ BV	Lượt	585	960	164,1	
	+ 17 TYT	Lượt	9	23	255,6	
12	TS Chụp CT Scanner	Lượt	7	16	228,6	

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện tháng 02/2022	Thực hiện tháng 03/2022	So sánh (%)	Ghi chú
13	TS phẫu thuật	Lượt	62	122	196,8	
14	TS lượt châm cứu	Lượt	65	455	700	
	+ BV	Lượt	24	141	587,5	
	+ 17 TYT	Lượt	41	314	765,9	
15	TS thang thuốc	Thang	292	314	107,5	
16	Chuyển tuyến trên	Lượt	559	483	86,4	
	+ Nội trú	Lượt	146	113	77,4	
	+ Ngoại trú	Lượt	413	370	89,6	

Phụ lục 12:**SỐ CA F0 TRONG THÁNG**

Số TT	Đơn vị	Số ca F0	Số ca F0 trong cộng đồng	Tại nhà / CSYT	CT ≥ 30	Ghi chú
1	Thị trấn Trà Cú	18	16	2	4	
2	Thị trấn Định An	5	1	4		
3	Xã Phước Hưng	11	11		2	
4	Xã Tập Sơn	2	2		1	
5	Xã Tân Sơn	1	1			
6	Xã An Quảng Hữu	5	5			
7	Xã Lưu Nghiệp Anh	4	4		1	
8	Xã Ngãi Xuyên	9	9			
9	Xã Kim Sơn	13	12	1	3	
10	Xã Thanh Sơn	7	4	3	1	
11	Xã Hàm Giang	6	6		1	
12	Xã Hàm Tân	3	3			
13	Xã Đại An	1	1			
14	Xã Định An	1	1		1	
15	Xã Ngọc Biên	6	6			
16	Xã Long Hiệp	4	4			
17	Xã Tân Hiệp	3	2	1	1	
18	Người ngoài địa phương					
	Tổng cộng	99	88	11	15	

Phụ lục 13:**CUNG ỨNG THUỐC**

Số TT	Nội dung	Tổng số tiền (VNĐ)
I	Tổng số tiền mua thuốc, vắc xin trong tháng.	1.261.212.150
1	- Thuốc tân dược	1.242.792.150
1.1	+ Thuốc nội	940.020.500
1.2	+ Thuốc ngoại	302.771.650
2	- Vắc xin tiêm ngừa dịch vụ	-
3	- Dược liệu	-
4	- Thuốc y học cổ truyền	13.092.000
5	- Máu, chế phẩm máu	5.328.000
II	Tổng tiền thuốc cấp cho trạm y tế (đồng)	107.361.135
1	- Tân dược	88.840.015
2	- Thuốc y học cổ truyền	18.521.120
III	Tổng tiền thuốc sử dụng tại Bệnh viện (đồng)	755.888.111
1	- Kháng sinh	105.222.743
2	- Vitamin	49.070.066
3	- Dịch truyền	8.034.215
4	- Corticoid	7.782.999
5	- Giảm đau	67.756.631
6	- Huyết áp	79.106.656
7	- Thành phẩm y học cổ truyền	105.787.730
8	- Dược liệu	11.846.729
9	- Vắc xin	9.897.520
10	- Máu, chế phẩm máu	3.552.000
11	- Khác	307.847.972
IV	Kiểm nghiệm	474.825